TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 10 năm 2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Quàng Văn Tiện
2. Ông Lò Văn Viễn
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:
Ông Trần Quốc Huy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng năm 2019 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 1 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Lan A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản Tr, xã Nà N, huyện S, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2019 và bản tự khai và quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Lò Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Vì Văn T kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại bản Lè C, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, không hiểu nhau, mỗi người một quan điểm sống khác nhau

không cùng nhau làm ăn kinh tế lo cho con cái dẫn tới thường xuyên cãi vã. Chị và anh V Văn T đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho tới nay. Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân xem xét giải quyết cho chị được ly hôn chấm dứt tình trạng hôn nhân hiện nay.

Về con chung: Qua thời gian chung sống vợ có 01 con chung là cháu Vì Huy V, sinh ngày 12/11/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Vì Văn T đang phải chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai, tống đạt những tài liệu, thông báo của Tòa án cho anh T. Anh T đã được nhận, có bản tự khai và có đơn đề nghị yêu cầu Tòa án huyện Sông Mã xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Lò Thị Lan A được ly hôn với anh Vì Văn T; giao con chung là cháu Vì Huy V, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Lò Thị Lan A được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị Lan A có hộ khẩu thường trú tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La và bị đơn anh Vì Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản T xã N, huyện S, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa do đang phải chấp hành án phạt tù nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Lan A và anh Vì Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ khoản Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ

hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2015, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị Lan A đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Vì Huy H và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Qua trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai của anh Vì Văn T. Tại bản tự khai anh T có đề nghị là giao con chung cho chị Lò Thị Lan A nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh T hiện đang phải chấp hành án trong trại giam nên không có khả năng nuôi con, anh cũng có đề nghị là giao con chung cho chị Lò Thị Lan A nuôi dưỡng; do vậy quyết định để chị Lò Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là đảm bảo được nguyện vọng của chị, của anh T và đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị Lan A và anh Vì Văn T đều khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị Lan A là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Lan A đối với anh Vì Văn T.

Xử cho chị Lò Thị Lan A được ly hôn với anh Vì Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Vì Huy V, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Lò Thị Lan A

trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Vì Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị Lan A. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các đương sự quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều khai nhận vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lò Thị Lan A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số AA/2016/0002342, ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị Lan A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Lan A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vì Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Tông Cọ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn